

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày: 08 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tua - Nghề nghiệp: Hưu trí.

2. Ông Nguyễn Đông Hà - Nghề nghiệp: Công chức - Hội cựu chiến binh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 175/2021/QĐST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 247/2021/QĐ-HSST, ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Lý Thị Thanh N, sinh ngày 09/5/2004; tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 16 ngày); nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lý Thị Bé C; anh chị em ruột: 02 người; chưa có chồng, con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Lý Thị Bé C, sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; là mẹ ruột bị cáo (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lâm Thị M là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

- *Đại diện Ủy ban nhân dân xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (nơi bị cáo sinh hoạt):* Ông Nguyễn Văn H-Công chức (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trần Văn P, sinh năm: 1948; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện V, tỉnh H (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Bùi Thị V, sinh năm: 1951 (vợ bị hại, vắng mặt);

2. Anh Trần Việt N, sinh năm: 1975 (con bị hại, vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện V, tỉnh H.

3. Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm: 1977; địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện G, tỉnh K (con bị hại, có mặt);

(Bà Bùi Thị V ủy quyền cho chị Trần Thị Thùy T; theo Văn bản ủy quyền 17 tháng 9 năm 2021, chị T có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn X, sinh năm: 1972 (Có mặt);

2. Anh Trần Văn Quý, sinh năm: 1997 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh H.

3. Bà Lý Thị Bé C, sinh năm: 1973 (Có mặt);

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh H.

- *Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1958; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt);

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, giấy chứng nhận thương tích, hồ sơ bệnh án, bản ảnh, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, bản sao giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/11/2020, bị cáo Lý Thị Thanh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1-547.94 đi trên tuyến tỉnh lộ 931B, theo

hướng từ 8000 về thành phố Vị Thanh. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 1A, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 95CA-008.85 do ông Trần Văn P điều khiển chạy cùng chiều phía trước (khoảng 5 đến 6m), đang có tín hiệu (xi nhan) xin chuyển làn đường, hậu quả xảy ra làm cho hai người cùng ngã xuống mặt đường và đều bị thương. Bị cáo N được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang điều trị, ông Trần Văn P được đưa đi Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị, đến ngày 11/12/2020 ông P ra viện về nhà, đến 06 giờ 25 phút ngày 18/01/2021 thì ông P tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 15/21/TgT, ngày 28/01/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đối với ông Trần Văn P như sau:

#### *“IV. PHẦN KẾT LUẬN*

##### *1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Đa vết thương chấn thương phần mềm.
  - Gãy đa xương.
  - Vết mở khí quản vùng cổ.
  - Loét da giữa mông.
  - Dập não vùng trán phải.
- ##### *2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.”*

Kết quả khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ như sau:

Lấy cột điện số 477-128/10P làm điểm mốc làm chuẩn; lấy lề đường bên phải hướng đi từ xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy về hướng thành phố Vị Thanh làm chuẩn. Đoạn đường xảy ra vụ va chạm là đường thẳng, mặt đường phẳng rải nhựa, chiều rộng mặt đường là 6,5m.

Vết cày bằng trên mặt đường (không liên tục) dài 2,55m, điểm đầu vết cày cách mép đường là 3,55m, điểm cuối vết cày kéo dài đến góc chân trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 95CA-008.85 bị ngã.

Vết cày bằng trên mặt đường (không liên tục) dài 5,00m, điểm đầu vết cày cách mép đường là 4,30m, điểm cuối vết cày kéo dài đến góc chân trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 95H1-547.94 bị ngã, điểm đầu vết cày cách cột điện số 477-128/10P là 10,00m.

Phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 95CA-088.85 ngã nằm trên mặt đường, trục đầu quay về hướng Tây - Nam và cách mép đường là 4,15m, trục sau cách mép đường là 3,9m.

Phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 95H1-547.94 ngã nằm cách mép đường bên trái hướng đi, trục đầu quay về hướng Tây - Nam và cách mép đường là 6,4m, trục sau cách mép đường là 6,1m.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, qua lời khai của bị cáo Lý Thị Thanh N và những người liên quan xác định, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Lý Thị Thanh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1-547.94 (có dung tích xi lanh 125cm<sup>3</sup>) không có giấy phép lái xe theo quy định, không giữ khoảng cách an toàn, không chú ý quan sát.

Quá trình điều tra, bị cáo Lý Thị Thanh N khai nhận đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1- 547.94 mà không có giấy phép lái xe; chủ sở hữu phương tiện là của anh Trần Văn Q (chồng bị cáo, chưa đăng ký kết hôn).

Theo lời khai của Bà Lý Thị Bé C (mẹ bị cáo), bà C khai lúc sinh Lý Thị Thanh N sinh ngày 09/5/2004, tại Trạm y tế thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và cung cấp cho Cơ quan điều tra giấy khai sinh của Lý Thị Thanh N (ngày sinh 09/5/2004, chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện), tuy nhiên đăng kí khai sinh là ngày 27/12/2005 (đăng ký trễ hạn).

Ngày 15/02/2021, Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy ra công văn số 77/CQĐT-ĐTTH về việc yêu cầu Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang phối hợp điều tra, để thu thập giấy chứng sinh của Lý Thị Thanh N tại Trạm y tế thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc (nay là TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang). Tại Công văn số 39/TTYT-KHNV, ngày 19/02/2021 của Trung tâm Y tế Phú Quốc thì vào ngày 09/5/2004 không có thông tin Bà Lý Thị Bé C, sinh năm 1973 đến Trung tâm Y tế Phú Quốc sinh con.

Tại biên bản xác minh ngày 16/3/2021, ông Phạm Huy C đại diện Trạm y tế phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cung cấp như sau: Vào ngày 26/6/2004 (ngày 09/5/2004 âm lịch), Trạm y tế Dương Đông không có chức năng khám chữa bệnh và không hộ sanh (đỡ đẻ) cho các phụ nữ mang thai. Bà Lý Thị Bé C không đến Trạm y tế Dương Đông để liên hệ sanh con.

Quá trình điều tra đã xác định: Do anh Q đi làm (hớt tóc) nên để xe và chìa khóa xe ở nhà, bị cáo tự ý lấy xe đi học nghề nhưng không có hỏi anh Q; do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 24/ĐT ngày 10/3/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Cần Thơ, đối với Lý Thị Thanh N đã kết luận:

#### *“IV. PHÂN KẾT LUẬN*

*Qua kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương liên gần hoàn toàn vào thân xương, xác định Lý Thị Thanh N có độ tuổi từ 16 tuổi 09 tháng đến 17 tuổi 03 tháng (tại thời điểm giám định 09/3/2021)”.*

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lý Thị Thanh N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu; chưa có tiền án, tiền sự; được người đại diện hợp pháp của bị hại viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu khởi tố vụ án.

*Xử lý vật chứng:* Hai xe mô tô trong vụ án không phải là công cụ, phương tiện dùng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô biển kiểm soát 95H1-547-94 cho chủ sở hữu anh Trần Văn Q và trả xe mô tô biển kiểm soát 95CA-008.85 cho bà Bùi Thị V (vợ bị hại Trần Văn P).

*Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền tổng cộng là 105.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là bà Bùi Thị V, anh Trần Việt N và chị Trần Thị Thùy T (là vợ và con ông P) không yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn X đã tự nguyện dùng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại thay cho bị cáo. Quá trình điều tra, ông X không yêu cầu bị cáo trả lại, nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Q là chủ sở hữu xe mô tô biển số 95H1-547-94, do N điều khiển gây tai nạn, anh Q phải sửa chữa hết số tiền 9.000.000 đồng. Quá trình điều tra, anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HVT, ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo: Lý Thị Thanh N về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; người bào chữa, người đại diện cho bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan, không ai có ý kiến gì về thủ tục tố tụng đối với họ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo: Lý Thị Thanh N là đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 32, 38, 46, 47, 91, 101, 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 27

đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Vật chứng của vụ án: Đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu nên không xử lý.

*Bị cáo không trình bày lời bào chữa;*

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:* Thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề xuất; bị cáo có nhân thân tốt, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức có hạn chế, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, gia đình bị hại xin giảm án cho bị cáo, là người chưa thành niên phạm tội. Đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, không ai yêu cầu nên không xem xét.

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày ý kiến:* Đề nghị xem xét xử phạt nhẹ cho bị cáo;

*Đại diện Ủy ban nhân dân nơi bị cáo sinh hoạt trình bày ý kiến:* Bị cáo chấp hành tốt quy định tại địa phương, không có vi phạm pháp luật. Đề nghị xử lý đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bị cáo.

*Bị cáo không bổ sung ý kiến;*

*Người đại diện bị hại trình bày ý kiến:* Gia đình bị cáo đã bồi thường tổng cộng số tiền là 105.000.000đ và không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lý Thị Bé C trình bày ý kiến: Hiện nay, N đang sống chung với tôi; sau khi tai nạn xảy ra thì gia đình đã vay mượn tiền để bồi thường, khắc phục hậu quả. Do đó, không có ý kiến, yêu cầu gì.

2. Ý kiến của ông Trần Văn X: Về số tiền 15.000.000đ, ông đã bỏ ra để bồi thường cho gia đình bị hại, và không có yêu cầu trả lại số tiền này.

3. Ý kiến của anh Trần Văn Q: Sau khi tai nạn xảy ra làm xe bị hư, anh Q phải sửa chữa xe hết 9.000.000đ; anh Q không yêu cầu trả lại số tiền này.

4. Chị Nguyễn Thị H: Vắng mặt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị cáo, người bào chữa, đại diện bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị H, anh Trần Việt N và người chứng kiến bà Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt, trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

### [3] Về tội danh

[3.1] Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/11/2020, bị cáo Lý Thị Thanh N (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô Hon đa loại VARIO, màu đen, dung tích 125cm<sup>3</sup>, biển kiểm soát 95H1-547.94 trên tuyến đường tỉnh lộ 931B, theo hướng từ 8000 (huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang) về thành phố Vị Thanh, đến đoạn đường thuộc Ấp A, xã Đ, huyện V, tỉnh H thì va chạm với phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 95CA-008.85 chạy cùng chiều phía trước, do ông Trần Văn P điều khiển, đang có tín hiệu xin chuyển làn đường, hậu quả làm cho ông P và bị cáo đều bị thương; ông P được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị, đến ngày 11/12/2020 thì ra viện. Đến ngày 18/01/2021, ông Trần Văn P tử vong; theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 15/21/TgT, ngày 28/01/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương chấn thương phần mềm; Gãy đa xương; Vết mở khí quản vùng cổ; Loét da giữa mông; Dập não vùng trán phải. 2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não”.

[3.2] Theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người; ...”. Hành vi của bị cáo càng nguy hiểm hơn, bởi lẽ bị cáo điều khiển phương tiện

giao thông cơ giới đường bộ, nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định. Theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) Không có giấy phép lái xe theo quy định; ...*”. Do đó, với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra là thỏa mãn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất mức hình phạt, cũng như ý kiến về hình phạt của người bào chữa cho bị cáo, là tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra cho xã hội, và đề xuất hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả; là người dưới 18 tuổi; trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; đại diện bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt nhẹ cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự

[7.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Đại diện bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả tổng cộng là 105.000.000đ, và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[7.2] Số tiền ông Trần Văn X (cha chồng của bị cáo) đã bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo là 15.000.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa ông X không có yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

[7.3] Anh Trần Văn Q (chồng của bị cáo) đã bỏ ra chi phí sửa xe 95H1-547.94 hết số tiền 9.000.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7.4] Chị Nguyễn Thị H (chị em ruột với bị cáo) đã bỏ ra số tiền 90.000.000đ, để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo; trường hợp chị H với bị cáo có tranh chấp, yêu cầu thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] Vật chứng của vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đen, biển kiểm soát 95H1-547.94 do anh Trần Văn Qđứng tên, và xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, biển kiểm soát 95CA-008.85 do ông Trần Văn P đứng tên, đã được Cơ quan Điều tra giao trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của ông P (BL 176, 177), nên không xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 90, 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, 296, 298, 331, 332, 333, 413, 414, 420, 422, 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các khoản 18, 22, 24 Điều 3 và khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018). Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

*Tuyên bố:* Bị cáo Lý Thị Thanh N phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

*Xử phạt:* Bị cáo Lý Thị Thanh N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 08/12/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. *Về vật chứng của vụ án:* Đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của họ nên không xử lý.

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Thị Thanh N phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người đại diện bị hại, người liên quan.
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Không công bố trên Cổng TTĐT.

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**